

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/6/2023

V/v "Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bảo Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thuận Bé

Bà Lê Kim Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phong Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số 00 khu vực T, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Lê Công Đ**, sinh năm 1992.

Cư trú tại Số 00 phía đông CC N, Yokooji Shimomisunango 1, Fushimi, Kyoto, Nhật Bản.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị N trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Lê Công Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 23/3/2016. Tuy nhiên, trong thời gian sống chung, bà và ông Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn nên hai người đã ly hôn theo Bản án số 02/2023/HNGĐ-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ (đã có hiệu lực pháp luật).

Thời gian chung sống, bà và ông Đ có một người con trai là cháu Lê Đăng K, sinh ngày 13/10/2016. Thời điểm ly hôn, bà và ông Đ thống nhất, cháu K được giao cho ông Đ nuôi dưỡng và chăm sóc, bà có quyền thăm nom con và không

thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Tuy nhiên, sau khi ly hôn theo bản án nêu trên thì ông Đ sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, không có điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con mà giao cho ông bà nội nuôi dưỡng. Đến thời điểm hiện tại thì bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K.

Hiện tại công việc của bà ổn định, có thu nhập hàng tháng và bà ở Việt Nam điều kiện chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục con sẽ tốt hơn ông Đ. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết thay đổi cho bà là người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, bà không yêu cầu ông Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

- *Tại Bản tự khai ngày 01/3/2023, bị đơn ông Lê Công Đ trình bày:*

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Phạm Thị N về việc ông và bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 23/3/2016 và đã ly hôn theo Bản án số 02/2023/HNGĐ-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ (có hiệu lực pháp luật).

Ông và bà N có một người con chung là cháu Lê Đăng K, sinh ngày 13/10/2016. Thời điểm ly hôn, ông và bà N thống nhất cháu K sẽ giao cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà N có quyền thăm nom cháu và không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Tuy nhiên, hiện ông đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Hiện nay, bà N có công việc ổn định, có thu nhập hàng tháng và bà N đang ở Việt Nam nên việc giao cháu K cho bà N chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ phù hợp với lợi ích của cháu. Do vậy, ông yêu cầu Tòa án công nhận sự thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu K cho bà N chăm sóc, nuôi dưỡng, ông có quyền thăm nom con, không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa: những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, do hai bên có lời khai thống nhất thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là giao cháu Lê Đăng K cho bà Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và ông Đ có quyền thăm nom con, không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị N khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, do bị đơn ông Lê Công Đ cư trú tại Nhật Bản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo quy

định tại khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Công Đ hiện đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài, không cư trú tại Việt Nam và có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Đồng thời, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người này.

[2] Bà Phạm Thị N và ông Lê Công Đ xác lập quan hệ hôn nhân nhưng đã ly hôn theo Bản án hôn nhân sơ thẩm số 02/2023/HNGĐ-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ (có hiệu lực pháp luật). Theo đó, bà N và ông Đ thống nhất giao cháu Lê Đăng K, sinh ngày 13/10/2016 (là con chung của bà N và ông Đ) cho ông Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian sau khi ly hôn, ông Đ xuất cảnh, hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Còn bà N đang sinh sống ở Việt Nam và cho rằng, mình có công việc ổn định, thu nhập và có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tốt hơn ông Đ và có yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được thay đổi người trực tiếp nuôi con. Ông Đ cũng có lời khai tại Bản tự khai (được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 01/3/2023), ông thống nhất về việc bà N xin thay đổi người trực tiếp nuôi con. Đề nghị Tòa án giao cháu K cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] Xét thấy, bà N xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và được ông Đ đồng ý, phù hợp với lợi ích của con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N là có căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu K cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà N cho rằng, bà có khả năng nuôi con, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng, nghĩ nên ghi nhận sự tự nguyện này của bà N về việc ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, khoản 1 Điều 228, khoản 6 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị N về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao cháu Lê Đăng K, sinh ngày 13/10/2016 (hiện cháu đang chung sống với bà N) cho bà Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc bà không yêu cầu ông Lê Công Đ cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con sau khi ly hôn cho ông Đ mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung chưa thành niên, ông Đ và bà N có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm mà bà N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001689 ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Phạm Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Lê Công Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPCT;
- Cục THA DS TPCT;
- UBND P. Thới Long, Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án

(Đã ký)

Võ Bảo Anh